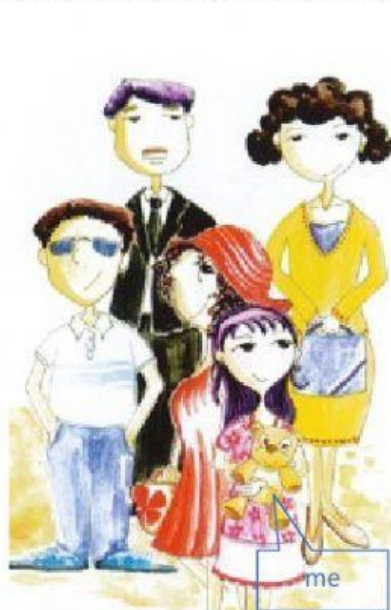


Year 8 Colours and Clothes Worksheet 2

Exercise 2-1

Drag the proper phrase into the gaps according to the picture.



1. 我爸爸喜欢_____。
2. 我妈妈喜欢_____。
3. 我哥哥喜欢_____和_____。
4. 我姐姐喜欢_____。
5. 我喜欢_____。

fěnhóng sè

hóng sè

lán sè

huáng sè

bái sè

hēi sè

Exercise 2-2

Listen and tick the right colours.

zōng sè =

kāfēi sè

1 dà shēng 大生 喜欢 ☐ ☐ ☐	2 xiǎo wén 小文 喜欢 ☐ ☐ ☐
3 xiǎo yuè 小月 喜欢 ☐ ☐ ☐	4 jīng jīng 京京 喜欢 ☐ ☐ ☐
5 wáng xīng 王星 喜欢 ☐ ☐ ☐	6 wáng xiǎo míng 王小明 喜欢 ☐ ☐ ☐

Exercise 2-3

Listen to the conversation and then respond to the following questions.

1. What colours does the second person like?



2. Which colour do they both dislike?

